TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2025/HS-ST
Ngày: 14-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thuận

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Viết D**, sinh ngày 17/6/2004 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi cư trú: Khu phố C, phường T, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình K, sinh năm 1982 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1980; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 người con; bị cáo có vợ là bà Võ Thị Minh T, sinh năm 2004 và 01 con, sinh năm 2025. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/02/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P - Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H. (có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Vũ Đình K**, sinh ngày 18/01/1982 tại Nam Định (nay là tỉnh Ninh Bình); Nơi cư trú: Khu phố C, phường T, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức C, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1962; bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 05 người con; bị cáo có vợ là bà Vũ Thị L và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/3/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa chỉ: Khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:* Em Trần Thị Thùy T1 sinh ngày 01/8/2007 (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Trần Văn H, sinh năm 1972 và bà Trần Thị X, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ D, khu phố S, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (ông H, bà X có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Lê Doãn T2, sinh năm 1978 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. Địa chỉ: D đường B, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Viết Q, sinh năm 1995. Địa chỉ: Khu dân cư T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đình K làm nghề buôn bán rau củ. Hàng ngày, K điều khiển xe ô tô tải biển số 72C-215.81 chở rau củ từ phường T, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh) đi giao tại chợ L2, tỉnh Đồng Nai. Vào tối ngày 17/02/2025, do đã sử dụng rượu, bia tại nhà nên khoảng 23 giờ cùng ngày K giao xe ô tô tải biển số 72C-215.81 cho Vũ Viết D (con trai K, không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển chở theo K ở ghế phụ để đi giao rau củ. Đến khoảng 06 giờ 40 phút ngày 18/02/2025, khi D điều khiển xe quay về đến Km 50+750 Quốc lộ E thuộc khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là khu phố T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh) do không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên đã xảy ra tai nạn giao thông với xe gắn máy biển số: 68AE do cháu Trần Thị Thùy T1 (sinh năm: 2007) điều khiển và xe mô tô biển số: 47G1-267.30 do ông Trần Viết Q (sinh năm: 1995) điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước. Hậu quả, Trần Thị Thùy T1 tử vong tại hiện trường, ông Q bị thương nhẹ. Tại cơ quan điều tra, Vũ Đình K, Vũ Viết D khai nhận toàn bộ hành vi như trên (BL 67-78, 82-90).

Hiện trường vụ tai nạn giao thông tại Km 50 + 750 Quốc lộ E, các dấu vết và phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông tập trung tại phần đường bên phải Quốc lộ E (theo hướng phường P đi phường B). Phần đường gồm 04 làn đường cho phương tiện lưu thông (trong đó 03 làn đường dành cho xe ô tô và 01 làn đường dành cho xe mô tô lưu thông) và 01 làn đường dành cho phương tiện lưu thông từ hướng K1 rẽ phải nhập vào làn Quốc lộ E. Mặt đường trải nhựa bằng phẳng, không chướng ngại vật. Tại đây có biển báo giao thông W207b.

Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn mép lề đường bên phải thuộc Quốc lộ E (theo hướng phường P đi phường B) làm lề chuẩn. Đồng thời chọn trụ điện số 475TH/131 bên ngoài lề chuẩn làm mốc cố định.

Vết trượt ma sát: Trên làn đường dành cho xe mô tô, phát hiện dấu vết trượt kéo dài 34 mét, điểm đầu dấu vết trượt cách lề chuẩn 4,0 mét, điểm cuối dấu vết trượt trùng với vị trí bánh xe phía sau bên trái của xe ô tô tải BKS 72C-215.81. Dấu vết được hình thành theo chiều hướng từ phường P đi phường B.

Nạn nhân nữ giới tử vong trong tư thế nằm ngửa, đầu nạn nhân hướng về thành phố B, hai chân hướng ngược lại. Vị trí nạn nhân sát lề chuẩn, hai chân đặt trên vỉa hè. Đầu nạn nhân cách lề chuẩn 0,80 mét và cách tâm bánh xe phía trước xe máy BKS 68EA-025.45 là 9,90 mét.

Xe gắn máy BKS 68EA-025.45: xe ngã ngửa sang phải trên vỉa hè bên ngoài lề chuẩn, đầu xe hướng ra lề chuẩn, đuôi xe hướng ngược lại. T3 bánh xe phía trước cách lề chuẩn 6,20 mét và cách mốc cố định 0,10 mét. T3 bánh xe phía sau cách lề chuẩn 7,20 mét.

Vị trí xe ô tô tải BKS 72C-215.81: xe đỗ trên vỉa hè bên ngoài lề chuẩn. Đầu xe hướng đi thành phố B, đuôi xe hướng ngược lại. T3 bánh xe phía trước bên trái cách lề chuẩn 2,20 mét. Tâm bánh xe phía sau bên trái cách lề chuẩn 1,80 mét. T3 bánh xe phóa sau bên phải cách tâm bánh xe trước của xe máy BKS 68EA-025.45 là 7,80 mét.

Xe mô tô BKS 47G1-267.30: Đuôi xe bị mắc kẹt vào đầu xe ô tô tải BKS 72C-215.81, xe trong trạng thái đứng, không bị ngã xuống vỉa hè. T3 bánh xe trước cách lề chuẩn 2,20 mét và cách cột mốc Km 50 + 800 là 25,40 mét. T3 bánh xe phía sau cách lề chuẩn 2,60 mét và cách tâm bánh xe phía trước bên trái của xe ô tô tải BKS 72C-215.81 là 1,10 mét.

Khu vực va chạm được xác định xảy ra trên làn đường dành cho xe mô tô, tại vị trí cách lề chuẩn 5,0 mét; cách điểm đầu vết trượt là 4,50 mét và cách tâm bánh xe phía sau bên trái của xe ô tô tải BKS 72C-215.81 là 35,20 mét.

Tại Bản kết luận giám định số 98/KLGĐTT-PC09, ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Phòng K2 Công an tỉnh B, kết luận: Nạn nhân Trần Thị Thùy T1 chết do đa chấn thương ngực bụng.

Tại Cáo trạng số 119/CT-VKSKV12 ngày 09 tháng 7 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Vũ Viết D về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, Vũ Đình K về tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

- *Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Viết D phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", bị cáo Vũ Đình K phạm tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*"; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Vũ Viết D với mức án từ 03 năm đến 04 năm tù;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Vũ Đình K với mức án từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 xe ô tô biển số 72C-215.81, nhãn hiệu THACO là tài sản hợp pháp của ông Vũ Đình K, 01 xe mô tô biển số 47G1-267.30 là tài sản hợp pháp của ông Trần Viết Q, 01 xe gắn máy biển số 68AE-025.45 là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn H. Ngày 14/6/2025. Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho ông K, ông Q và ông H.

Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo Vũ Đình K, Vũ Viết D đã hỗ trợ, bồi thường cho gia đình cháu Trần Thị Thùy T1 số tiền 168.000.000 đồng. Tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho gia đình bị hại.

Đối với hậu quả thương tích của Trần Viết Q: Do thương tích nhẹ, ông Q tự điều trị tại nhà nên đồng ý tự nguyện thỏa thuận các chi phí liên quan đến thương tích với số tiền 30.000.000 đồng. Đến nay, ông Q không yêu cầu gì thêm về dân sự và đã làm đơn bãi nại đề nghị không khởi tố vụ án hình sự đối với các bị cáo.

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố và xác định việc truy tố đúng tội danh, không oan.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Phía bị hại thống nhất với phần luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận, thống nhất được số tiền bồi thường 150.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người đại diện diện theo pháp luật của bị hại, ông H và bà X trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử các bị cáo đúng người đúng tội để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại nên hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:*

Xét lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và phương tiện, biên bản giám định phương tiện… nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 17/02/2025, tại khu phố C, phường T, thành phố Hồ Chí Minh, Vũ Đình K đã có hành vi giao xe ô tô tải biển số 72C-215.81 cho D điều khiển mặc dù biết rõ D không có giấy phép lái xe theo quy định dẫn đến xảy ra vụ tai nạn giao thông làm chết một người.

Đến khoảng 06 giờ 40 phút ngày 18/02/2025, tại Km 50+750 Quốc lộ E thuộc khu phố T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh, Vũ Viết D điều khiển xe ô tô tải biển số 72C-215.81 tham gia giao thông gây tai nạn với xe gắn máy biển số 68AE-025.45 do cháu Trần Thị Thùy T1 điều khiển và xe mô tô biển số: 47G1-267.30 do Trần Viết Q điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Hậu quả: cháu T1 tử vong, ông Q bị thương nhẹ.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn: Vũ Viết D không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển số 72C-215.81 tham gia giao thông thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước dẫn đến vụ tai nạn giao thông với xe gắn máy biển số 68AE-025.45 do cháu Trần Thị Thùy T1 điều khiển và xe mô tô biển số: 47G1-267.30 do ông Trần Viết Q điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Hành vi của Vũ Viết D đã vi phạm khoản 1, khoản 28 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận hành vi của bị cáo Vũ Viết D đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Vũ Đình K đã phạm vào tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*" như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:*

Đối với Vũ Viết D: Bị cáo sử dụng xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ lưu thông trên đường nhưng không tuân thủ đúng quy định pháp luật về giao thông đường bộ, điều khiển phương tiện khi chưa có giấy phép lái xe dẫn đến gây tai nạn. Mặc dù bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương nên phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã gây ra. Qua đó Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với Vũ Đình K: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình

sự, nhận thức rõ được hành vi giao xe cho người chưa đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông là trái pháp luật gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến sự việc thương tâm, đáng tiếc cho bị hại và gia đình bị hại. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bằng các chế tài của pháp luật hình sự và áp dụng biện pháp cải tạo không giam giữ đồng thời khấu trừ thu nhập hằng tháng đối với bị cáo mới đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra đến phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với Vũ Viết D bị cáo hiện có con nhỏ đang mắc bệnh tim, vợ bị cáo có dấu hiệu của bệnh trầm cảm, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với Vũ Đình K xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*:

Các bị cáo Vũ Đình K, Vũ Viết D đã hỗ trợ, bồi thường cho gia đình cháu Trần Thị Thùy T1 số tiền 168.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện bị hại tiếp tục yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), các bị cáo D và K chấp nhận nên được ghi nhận. Cụ thể: Buộc bị cáo D và bị cáo K phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng.

Đối với hậu quả thương tích của Trần Viết Q: Do thương tích nhẹ, ông Q tự điều trị tại nhà nên đồng ý tự nguyện thỏa thuận các chi phí liên quan đến thương tích với số tiền 30.000.000 đồng. Ông Q không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét về phần bồi thường đối với ông Q.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Đối với 01 xe ô tô biển số 72C-215.81, nhãn hiệu THACO là tài sản hợp pháp của ông Vũ Đình K, 01 xe mô tô biển số 47G1-267.30 là tài sản hợp pháp của ông Trần Viết Q, 01 xe gắn máy biển số 68AE-025.45 là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn H. Ngày 14/6/2025. Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho ông K, ông Q và ông H. Các đương sự không có ý kiến, yêu cầu gì trong vụ án nên không xem xét.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] *Về án phí sơ thẩm*:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải liên đới nộp số tiền 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Viết D phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Viết D 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/02/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

2. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình K phạm tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*".

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 264, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Đình K 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Đình K cho Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Về khấu trừ thu nhập: Khấu trừ thu nhập đối với Vũ Đình K số tiền 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng)/tháng trong thời gian 24 (hai mươi bốn) tháng để sung quỹ Nhà nước. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590, 591 Bộ luật Dân sự;

Buộc các bị cáo Vũ Viết D, Vũ Đình K phải liên đới bồi thường cho ông Trần Văn H và bà Trần Thị X số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc Vũ Viết D, Vũ Đình K mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc Vũ Viết D, Vũ Đình K phải nộp số tiền 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 12 – TP. HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV 06 - Công an TP. Hồ Chí Minh ;
- PC 01 - Công an TP. Hồ Chí Minh ;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Bảo Ngọc